

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Thông tin chung của học phần

<b>1.1 Mã học phần: 2022463</b>	<b>1.2 Tên học phần: Chuẩn mực IFRS 1</b>
<b>1.3. Ngôn ngữ giảng dạy:</b> Tiếng Anh	<b>1.4. Tên tiếng Anh: International Financial Reporting Standard 1</b>
<b>1.5. Số tín chỉ:</b>	<b>03</b>
<b>1.6. Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Thực hành	
- Tự học:	90 giờ
<b>1.7. Các giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Bá Khôi
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Phan Minh Đạt
<b>1.8. Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Kế toán quốc tế
- Học phần học trước:	
<b>1.9. Đơn vị phụ trách học phần:</b>	Khoa Kinh tế – Tài chính
<b>1.10. Ngành đào tạo:</b>	Kế toán

### 2. Mục tiêu học phần

#### 2.1. Mục tiêu chung

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về lập báo cáo tài chính quốc tế; Giúp sinh viên hiểu được những nguyên tắc chung để lập và trình bày báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế (IAS 1, IAS 7); Giúp sinh viên có thêm cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.

#### 2.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

##### 2.2.1. Về kiến thức:

- Giải thích các nguyên tắc lập và trình bày báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế;
- Diễn giải được những khái niệm chuẩn mực liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IAS 1, IAS 7)

##### 2.2.2. Về kỹ năng:

- Chọn lọc và phân tích các dữ liệu cần thiết cho việc lập báo cáo tài chính quốc tế;
- Vận dụng thành thạo các phương pháp lập báo cáo tài chính (phương pháp trực tiếp, phương pháp gián tiếp).

### 2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Bảo vệ được quan điểm cá nhân trong việc đánh giá và lựa chọn phương pháp lập báo cáo tài chính;
- Độc lập lập và trình bày các báo cáo tài chính quốc tế phù hợp với tình huống thực tế.

## 3. Chuẩn đầu ra của HP

### Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của HP

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Ký hiệu CĐR HP	Nội dung CĐR HP (CLO)
CLO1	Giải thích được những chuẩn mực liên quan lập BCTC quốc tế
CLO2	Chọn lọc, phân tích dữ liệu phục vụ cho việc lập BCTC quốc tế
CLO3	Phân tích tình huống thực tế
CLO4	Vận dụng chuẩn mực IFRS phù hợp tình huống thực tế
CLO5	Tổ chức thực hiện công việc cá nhân theo yêu cầu của nhóm
CLO6	Tự cập nhật và nâng cao kiến thức về IFRS

## 4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

*L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO*

*M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO*

*H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO*

*Chú thích: H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...(mức M) hay mức thuần thục (H)*

**Bảng 4.1. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1	M	H		L			M			
CLO2	M	H		L			M			
CLO3	M	H		L			M			M
CLO4	M	H		L			M			
CLO5							M		L	
CLO6							M		L	M
Tổng hợp HP	M	H		L			M		L	M

## 5. Đánh giá HP

### a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

**Bảng 5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP**

Đánh giá	Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số con	Phương pháp đánh giá	Liên quan đến CDR	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
(1) Điểm quá trình	40%	Chuyên cần	Tham gia đủ 100 % số buổi	10%		CLO 5 CLO 6	- Điểm danh
		Kiểm tra giữa kỳ (Tuần 11)	Kiến thức về bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	60%	Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	- Bài kiểm tra trắc nghiệm
		Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức đã học ở các buổi học trước/ngay trong buổi học	30%	Đánh giá hoạt động trên lớp	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	- Bài tập - Kiểm tra miệng - Hỏi đáp nhanh
(2) Điểm cuối kỳ	60%	Thi cuối kỳ			Bài thi kết thúc HP	CLO 2 CLO 3 CLO 4	- Đánh giá qua bài thi gồm 2 phần: Trắc nghiệm và tự luận

### b. Chính sách đối với HP

- Điểm Chuyên cần được tính như sau:

Sinh viên tham gia 15 buổi học : 10 điểm;

12-14 buổi học : 9 điểm;

09-11 buổi học : 8 điểm;

06-08 buổi học : 7 điểm;

04-05 buổi học : 5 điểm;

< 04 buổi học : 0 điểm;

- Điểm Kiểm tra thường xuyên là điểm khuyến khích sinh viên học tập chủ động, sáng tạo trong suốt quá trình học; được cho dưới hình thức điểm cộng hoặc trừ, và được cộng dồn trong cả quá trình học;
- Điểm cuối cùng của Kiểm tra thường xuyên là từ 0 đến 10 (không có điểm âm);
- Sinh viên đạt điểm Kiểm tra thường xuyên > 10 sẽ được cộng phần dư vào điểm kiểm tra giữa kỳ.
- Bài thi kết thúc HP sẽ dùng để đánh giá mức độ kiến thức đối với HP như sau:
  - + Điểm 4,0-5,4: SV đáp ứng yêu cầu đánh giá ở mức độ nhớ được các nội dung lý thuyết.
  - + Điểm 5,5-6,9: SV thể hiện được khả năng sử dụng các nội dung lý thuyết khi đưa ra các kết luận trong bài thi.
  - + Điểm 7,0-8,4: SV thể hiện được khả năng lập luận logic, mạch lạc, kết cấu hợp lý được khi đưa ra các kết luận trong bài thi.
  - + Điểm 8,5-10: SV thể hiện được tư duy sáng tạo, tư duy tổng hợp cao trong bài thi; vận dụng được các thông tin và lập luận xác đáng/thuyết phục cao khi đưa ra các kết luận.

## 6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

**Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP**

Tuần	Nội dung	Số tiết	CDR của bài học	Liên quan đến CDR	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	<b>Chương 1: Giới thiệu chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS</b> 1.1.Lịch sử hình thành IASB	3	1.1.Trình bày được quy trình soạn thảo ban hành IAS/IFRS 1.2. Liệt kê điểm khác biệt chính	CLO 1 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề	- Nghe giảng - Thảo luận	- Chuyên cần - Kiểm tra thường xuyên

	1.2.Quy trình ban hành chuẩn mực 1.3.IFRS, VAS và US GAAP		giữa IFRS, VAS và US GAAP				
2	<b>Chương 2: Khung mẫu lý thuyết về lập BCTC quốc tế (Conceptual Framework)</b> 2.1.Khung khái niệm về báo cáo tài chính 2.2.So sánh với US GAAP	3	2.1. Liệt kê điểm khác biệt chính giữa khung khái niệm của IFRS và US GAAP	CLO 1 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
3	<b>Chương 3: Trình bày báo cáo tài chính quốc tế</b> 3.1.Khái niệm 3.2.Đặc điểm	3	3.1.Giải thích khái niệm chuẩn mực IAS1	CLO 1 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
4	<b>Chương 3: Trình bày báo cáo tài chính quốc tế</b> 3.3.Cấu trúc và nội dung 3.4.So sánh với US GAAP	3	3.2.Trình bày nội dung cần có của báo cáo tài chính theo chuẩn mực IAS1	CLO 1 CLO 2	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
5	<b>Chương 4: Bảng cân đối kế toán</b> 4.1.Khái niệm 4.2.Cấu trúc và nội dung	3	4.1.Giải thích thuật ngữ trong bảng cân đối kế toán 4.2. Trình bày nội dung cần có của bảng cân đối kế toán theo chuẩn mực IAS1	CLO 1 CLO 2	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
6	<b>Chương 4: Bảng cân đối kế toán</b> 4.3.Phân loại tài sản 4.4.Phân loại nợ	3	4.3.Giải thích khái niệm tài sản và nợ	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
7	<b>Chương 4: Bảng cân đối kế toán</b> 4.5.Phân loại vốn chủ sở hữu 4.6.So sánh với US GAAP	3	4.4.Vận dụng chuẩn mực IAS1 để lập bảng cân đối kế toán	CLO 2 CLO 3 CLO 4	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
8	<b>Chương 5: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b> 5.1.Khái niệm 5.2.Ghi nhận doanh thu, chi phí 5.3.Phân loại chi phí	3	5.1.Giải thích thuật ngữ trong bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	CLO 1	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên

9	<b>Chương 5: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b> 5.4.Cấu trúc và nội dung 5.5. Thu nhập khác	3	5.2. Trình bày nội dung căn cứ của bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo chuẩn mực IAS1	CLO 1 CLO 2	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
10	<b>Chương 5: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b> 5.6.Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu 5.7. So sánh với US GAAP	3	5.3.Vận dụng chuẩn mực IAS1 để lập bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	CLO2 CLO3 CLO4	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
11	Kiểm tra giữa kỳ	3					- Kiểm tra giữa kỳ
12	<b>Chương 6: Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b> 6.1.Khái niệm 6.2.Cấu trúc và nội dung	3	6.1.Giải thích thuật ngữ trong bảng lưu chuyển tiền tệ 6.2. Trình bày nội dung căn cứ của bảng lưu chuyển tiền tệ theo chuẩn mực IAS1, IAS7	CLO 1 CLO 2	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
13	<b>Chương 6: Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b> 6.3.Hoạt động kinh doanh 6.4. Hoạt động đầu tư	3	6.3. Giải thích được các giao dịch thuộc hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động đầu tư	CLO 1 CLO 2	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
14	<b>Chương 6: Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b> 6.5.Hoạt động tài chính 6.6. So sánh với US GAAP	3	6.4.Vận dụng chuẩn mực IAS1, IAS7 để lập bảng lưu chuyển tiền tệ	CLO 2 CLO 3 CLO 4	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
15	Ôn tập	3			- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập

**7. Học liệu:****Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Salim Alibhai	2019	Interpretation and Application of IFRS Standards	Wiley
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Nguyễn Thị Loan	2013	Kế toán quốc tế	NXB Lao Động

**Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP**

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	IFRS	<a href="https://www.iasplus.com/en/standards/ifrs">https://www.iasplus.com/en/standards/ifrs</a>	8/2019

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:****Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP**

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Cơ sở D	Máy chiếu	1	Toàn bộ HP
2	Cơ sở D	Bảng, viết	1	
3	Cơ sở D	Laptop	1	

*TP.HCM, Ngày tháng Năm 2019*

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ThS. Lê Bá Khôi